

Số: 688 /BC-CTN

Hạ Long, ngày 10 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH NĂM 2023
(Theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100104 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 13 ngày 01 tháng 3 năm 2022.
- Vốn điều lệ: 508.315.940.393 đồng. Trong đó: Vốn nhà nước nắm giữ là 488.805.940.393 đồng chiếm giữ 96,16%, vốn cổ đông khác là 19.510.000.00 chiếm 3,84%.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 640.277.453.780 đồng. Trong đó: Vốn góp Chủ sở hữu 508.315.940.393 đồng; Quỹ đầu tư phát triển 58.529.320.724 đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 52.762.592.663 đồng; Nguồn vốn đầu tư XDCB: 20.669.600.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 449 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành Phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: (0203) 3835.733
- Số fax: (0203) 3835.796
- Website: <http://www.quawaco.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NQN.

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiền thân là Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh. Ngày 01/10/1976, UBND Tỉnh Quảng Ninh công bố quyết định số 484-TC/UB ngày 03/8/1976, thành lập Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh trên cơ sở phê duyệt phương án tổ chức do Công ty xây dựng Quảng Ninh lập ra tiền thân là sát nhập các xí nghiệp nước Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí, Ban kiến thiết Nước và các bộ phận xây lắp công trình nước của Công ty lắp máy điện và thi công cơ giới. Công ty được thành lập lại theo Nghị định số 388-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng tại Quyết định số 2570 QĐ/UB ngày 04

tháng 12 năm 1992. Công ty được chuyển từ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh sang doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích tại Quyết định 1066/QĐ-UB ngày 09/4/1997 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 02/6/2010, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 1639/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.

Năm 2013, thực hiện Quyết định số 659/QĐ-UB ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh năm 2012, Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Ngày 18/6/2013, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tổng số lượng cổ phần chào bán là 7.895.500 cổ phần. Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công là 619.700 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 01/01/2014 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5700100104 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký ngày 31/12/2013 với số vốn điều lệ là 369.336.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2015, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3005/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh. Giá trị vốn Nhà nước tăng so với thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/06/2012): 9.736.391.920 đồng (Trong đó: Lợi nhuận của hoạt động SXKD từ 01/7/2012 đến 31/12/2013 là 9.420.417.320 đồng và khoản nợ phải trả nhưng không xác nhận được nợ 315.974.600 đồng).

Ngày 07/12/2015, Công ty tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp khi quyết toán bàn giao từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh sang Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, giá trị xác định lại tăng 33.615.789.959 đồng được ghi tăng vốn góp Nhà nước tại Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc tăng vốn điều lệ với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% số cổ phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Ngày 22/12/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh

cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 8 với vốn điều lệ là 402.951.789.959 đồng.

Ngày 09/10/2017, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 6676 /GSĐC-UBCK.

Ngày 04/9/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 11 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

Ngày 02/7/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 12 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

Ngày 01/3/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 13 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quản lý dự án đầu tư cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh; Đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường; Tổng thầu thực hiện các dự án cấp nước theo hình thức chìa khóa trao tay; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước; Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất rắn.

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- **Đại hội đồng cổ đông;**

- **Hội đồng quản trị;**

- **Ban kiểm soát Công ty;**

- **Ban Tổng Giám đốc;**

- **Khối phòng nghiệp vụ:**

+ Văn phòng công ty;

+ Phòng Kế toán tài chính;

+ Phòng Kinh doanh;

- + Phòng Tổ chức Lao động;
- + Phòng Chống thất thoát nước;
- + Phòng Kỹ thuật;
- + Phòng Vật tư;
- + Phòng Quản lý Đầu tư Xây dựng
- + Phòng Kế hoạch;
- + Phòng Cơ điện công nghệ;
- + Phòng Kiểm định đồng hồ;
- + Phòng Chất lượng nước Môi trường;
- + Ban Quản lý dự án cấp nước;

- Các Xí nghiệp, chi nhánh:

- + Xí nghiệp nước Đông Triều;
- + Xí nghiệp nước Uông Bí;
- + Xí nghiệp nước Quảng Yên;
- + Xí nghiệp nước Bãi Cháy;
- + Xí nghiệp nước Hồng Gai;
- + Nhà máy nước Diễn Vọng;
- + Xí nghiệp nước Cẩm Phả;
- + Xí nghiệp nước Vân Đồn;
- + Xí nghiệp nước Miền Đông;
- + Xí nghiệp nước Móng Cái;

4. Định hướng phát triển

Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới.

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển Công ty, từng bước đưa Công ty phát triển và tăng trưởng bền vững;

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh;

- Mở rộng hệ thống cấp nước, tập trung phát triển khách hàng để nâng cao lợi thế cạnh tranh.

- Cải tiến và liên tục cải tiến các quy trình làm việc, quản trị phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng cường hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian tiếp cận nguồn nước của khách hàng, giảm chi phí đồng thời giảm rủi ro quản trị.

- Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh lịch sự; tạo không gian xanh – sạch – thân thiện – hiện đại; Sử dụng hiệu quả và phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua thực hiện đánh giá năng lực, đào tạo, sắp xếp lao động, tuyển dụng mới một cách minh bạch, khoa học với mục tiêu giảm số lượng lao động/số lượng đầu nối, tăng chỉ số doanh thu/số lượng lao động. Tăng cường kỷ luật lao động trong toàn Công ty, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mang đến sự hài lòng cho khách hàng về cung cách, thái độ phục vụ, mang đến các dịch vụ, tiện ích khác xung quanh sản phẩm chính (nước sạch), luôn thể hiện sự quan tâm và trân trọng khách hàng.

- Áp dụng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, thuận tiện trong công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động.

- Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển kinh tế số; chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài, xây dựng kế hoạch, lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số là cơ hội để giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

5. Các rủi ro

- Tỉnh Quảng Ninh đang trên đà phát triển mạnh mẽ về kinh tế xã hội, nhiều nhà đầu tư đã và đang triển khai các dự án khu đô thị, khu công nghiệp, tổ hợp dịch vụ du lịch, khách sạn,... kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch tăng cao. Do đó, Công ty cần phải cố gắng, nỗ lực kịp thời triển khai đầu tư các dự án nâng cao năng lực hệ thống cấp nước để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư.

- Là một tỉnh miền núi, địa hình phức tạp, Quảng Ninh có nguồn nước mặt rất hạn chế. Toàn tỉnh không có hệ thống sông lớn nào chảy qua, chỉ có một số sông nhỏ phát sinh trong tỉnh, lưu lượng từ vài chục đến trên dưới 100 m³/s, không đủ cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Công ty hiện nay chủ yếu đang sử dụng các nguồn nước mặt như hồ Cao Vân, hồ Yên Lập, hồ Đoàn

Tĩnh, hồ Bến Châu... Bên cạnh đó, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã tác động không nhỏ đến nguồn tài nguyên nước. Tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn khiến nguồn nước mặt khan hiếm; vào mùa mưa thì chất lượng nguồn nước nguồn đột biến, độ đục tăng cao, nguy cơ lũ lụt ngập một số nhà máy, trạm bơm (nếu không ứng cứu kịp thời) khiến máy móc thiết bị hư hỏng. Bên cạnh đó, nguồn nước ngầm cũng đang suy giảm do biến đổi khí hậu và một số tổ chức, cá nhân khai thác nước ngầm trái phép.

- Cùng với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, các công nghệ tiên tiến sẽ được áp dụng vào trong quá trình xử lý nước, quy trình quản lý, quản trị, vận hành mạng lưới cấp nước cũng như công tác chăm sóc khách hàng. Tuy nhiên hiện tại trình độ của đội ngũ CBCNV Công ty chưa cao nên quá trình tiếp thu, nhận chuyển giao công nghệ còn gặp nhiều khó khăn. Do đó Công ty phải nâng cao trình độ đội ngũ CBCNV để kịp thời đáp ứng sự phát triển của khoa học kỹ thuật.

- Nguồn vốn đầu tư các công trình nước sạch, cải tạo, thay thế các tuyến ống thép, kềm của Công ty phải sử dụng vốn tự có và vốn vay thương mại; vì vậy việc cân đối nguồn lực tài chính để đầu tư gặp nhiều khó khăn.

- Tỷ lệ người dân đấu nối và sử dụng nước sạch thấp, nhiều hộ dân đã đấu nối nước sạch tuy nhiên hàng tháng vẫn không sử dụng. Một số khu vực, đã có đường ống cấp nước nhưng người dân vẫn có thói quen sử dụng nguồn nước tự nhiên, nước ngầm; không thực hiện đấu nối và sử dụng nước sạch. Doanh thu tiền nước không đủ bù đắp chi phí vận hành, duy tu, sửa chữa.

- Hạ tầng giao thông chưa được hoàn thiện đồng bộ, nhiều tuyến ống cấp nước sau đầu tư phải thực hiện cải tạo, di chuyển do ảnh hưởng của việc hoàn thiện hạ tầng giao thông, mở rộng đường, xây dựng rãnh thoát nước,... làm tăng chi phí quản lý, do các tuyến ống không được địa phương bố trí kinh phí di chuyển. Bên cạnh đó, nhiều tuyến đường khu dân cư sau khi mở rộng không có hành lang an toàn để lắp đặt đường ống, các tuyến ống phải đặt trong phạm vi lòng đường dẫn đến khó khăn trong việc quản lý, vận hành, bảo trì, sửa chữa khi có sự cố.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN	NĂM 2023	TỶ LỆ HOÀN THÀNH
----	------------------	-----	-----------	----------	------------------

			NĂM 2022	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2022 (%)
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Sản lượng nước sản xuất	1.000 m ³	69.468	68.768	68.941	100,25%	99,24%
2	Sản lượng nước tiêu thụ (có doanh thu)	1.000 m ³	61.605	62.340	65.055	104,35%	105,60%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,81%	12,35%	11,14%	-1,21%	-0,67%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.247	10.300	9.411	91,37%	101,77%
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	655.503	691.007	781.380	113,08%	119,20%
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	55.556	59.162	65.607	110,89%	118,09%
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	44.494	47.330	52.763	111,48%	115,58%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn nhà nước	%	9,10%	9,68%	10,79%	+1,11%	+0,58%
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	875	931	1038	107 (đồng)	163 (đồng)
10	Thu nhập bình quân NLD	1000đ/ người/ tháng	11.818	12.410	13.886	+1.476 (1000đ)	+2.068 (1000đ)

- Công tác cấp nước, chất lượng nước:

+ Về công tác cấp nước: Trong năm 2023, trước tình hình khó khăn nền kinh tế vẫn còn ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 kết hợp với các cuộc xung đột giữa các nước trên thế giới nên các ngành sản xuất, dịch vụ chưa bắt nhịp đà phát triển như trước đây, tác động không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Tuy vậy, thực hiện chủ đề công tác năm 2023: “Nỗ lực nâng cao chất lượng công tác quản lý, phát triển và dịch vụ khách hàng”, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã nỗ lực không ngừng, nâng cao tinh thần học hỏi, nắm bắt cơ hội để chuyển mình, đổi mới, nỗ lực đạt được các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh chính theo Kế hoạch đề ra, Công ty đã triển khai hàng loạt các giải pháp và rà soát nhu cầu, vận động người dân sử dụng nước nhằm tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, tập trung làm tốt nhiệm vụ sản xuất cấp nước; cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trên địa bàn. Hoàn thành một số dự án trọng tâm, đáp ứng kịp thời nguồn nước cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh, nâng cao sản lượng doanh thu, đảm bảo cân đối tài chính theo mục tiêu kế

hoạch của UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Sản lượng nước tiêu thụ 65.054.790 m³, đạt 104,35% so với kế hoạch được UBND Tỉnh và Đại hội đồng cổ đông giao, tăng 5,6 % so với năm 2022. Doanh thu toàn Công ty là 781 tỷ đồng, đạt 113,08% so với kế hoạch được UBND Tỉnh và Đại hội đồng cổ đông giao, tăng 19,204% so với năm trước; Công ty phát triển được 9.411 hộ khách hàng, đạt 91,37% kế hoạch năm, tăng 1,77% so với năm 2022. Tổng số khách hàng tính đến hết tháng 12/2023 là 265.811 khách hàng.

- Về vận hành cấp nước: Tỷ lệ cấp nước liên tục 24/24 tại các đơn vị trong toàn Công ty dao động từ 69,5% - 95,13%. Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị trong công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước, kiểm soát chất lượng nước. Từng bước ứng dụng khoa học công nghệ mới vào hoạt động sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước.

- Về giám sát Hệ thống cấp nước: Trung tâm SCC đã theo dõi, kiểm soát các thông số vận hành hệ thống cấp nước trong toàn Công ty liên tục 24/7 thông qua Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực từ xa SCADA, phát hiện kịp thời các sự cố cấp nước và chuyển tiếp thông tin xử lý cho các đơn vị một cách nhanh chóng, đảm bảo thời gian gián đoạn cấp nước là thấp nhất. Công tác điều phối, điều tiết áp lực, lưu lượng tại cụm Hồng Gai – Diễn Vọng – Cẩm Phả, Bãi Cháy, Uông Bí, Quảng Yên đảm bảo khai thác tối đa nguồn nước phục vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng, giám sát áp lực cấp nước tại các điểm cao, xa khó cấp cuối tuyến, theo dõi và phát hiện các điểm SCADA bị sự cố để xử lý kịp thời. Công ty đã nghiên cứu quy hoạch, lập trình lại trang giám sát, điều hành cấp nước các điểm SCADA, đề xuất điều chuyển, thu hồi, lắp mới các điểm SCADA nhằm nâng cao hiệu quả theo dõi hệ thống cấp nước.

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt thông qua ngân hàng và các dịch vụ thanh toán trung gian: Kết quả tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt (tính đến ngày 31/12/2023) đạt 82,89% số hóa đơn phát hành với doanh thu đạt 90,79% doanh thu tiền nước của toàn Công ty. Phát huy hiệu quả vai trò của Trung tâm Giám sát Hệ thống cấp nước - Call center, trong năm 2023, Trung tâm và các đơn vị đã tiếp nhận, giải đáp kịp thời 20.748 cuộc gọi của khách hàng liên quan đến dịch vụ cấp nước của Công ty qua đầu số 1900.545.520.

Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tăng sản lượng doanh thu, tăng độ phủ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao đời sống vật chất và tạo động lực cho cán bộ công nhân viên (CBCNV).

+ *Về chất lượng nước:* Chất lượng nước sau xử lý, nước thương phẩm được Công ty kiểm soát nghiêm ngặt theo QCVN 01-1:2018/BYT đảm bảo đến tận đầu vòi sau đồng hồ từng hộ khách hàng. Để đảm bảo chất lượng nước ổn định trong mọi điều kiện, Công ty đã kịp thời rà soát và có phương án xử lý, đồng thời cải tiến tối ưu hóa công tác xử lý nước, tiết kiệm hóa chất. Việc định mức sử dụng hóa chất được áp dụng theo định mức ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Còn một số nguồn nước giá trị pH thấp, định mức sử dụng vượt định mức ban hành, Công ty đã đề xuất điều chỉnh định mức sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trong năm 2023, Công ty đã chú trọng trong công tác rà soát, kiểm soát hóa chất sử dụng tại các đơn vị sản xuất cấp nước trong toàn Công ty từ đó giảm thiểu các nguy cơ định lượng dư hóa chất gây lãng phí trong sản xuất và Công ty cũng đã thay đổi một số loại hóa chất phù hợp giúp giảm chi phí sản xuất nước máy. Bên cạnh đó Công ty đã xây dựng kịch bản ứng phó với các diễn biến nước đục đặc biệt trong mùa mưa lũ để có phương án thực hiện khi cần.

Công ty thường xuyên kiểm soát an ninh nguồn nước, kịp thời phát hiện các điểm xả thải có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước để có kiến nghị tới chính quyền địa phương nhằm can thiệp kịp thời, đảm bảo chất lượng nước phục vụ sản xuất.

Trong năm 2023, Công ty tổ chức thuê các đơn vị chức năng thu gom bùn thải, chất thải nguy hại, đưa vào sử dụng thêm các sân phơi bùn khô như Đoàn Tĩnh, Hải Hà, Hoàn Bồ và phát huy hiệu quả hoạt động các sân phơi bùn hiện có, xây dựng kho chứa bùn khô thu gom trả mặt thoáng tăng hiệu quả xử lý bùn. Số lượng nhà máy, KXL thu gom bùn khô tăng, giảm khối lượng bùn thu gom so với bùn lỏng, giảm chi phí thu gom xử lý bùn, góp phần giảm chi phí sản xuất.

- **Công tác chống thất thoát, thất thu:** Trong năm 2023, bám sát nội dung kế hoạch của Công ty, công tác chống thất thoát cũng đã có những kết quả nhất định: tỉ lệ thất thoát chung toàn Công ty: 11,14%, giảm 1,21% so kế hoạch được giao và giảm 0,67% so với năm 2022. Số lượng sự cố được phát hiện và xử lý trong năm là 3.475 sự cố, giảm 71 sự cố so với năm 2022, trong đó sự cố phát hiện qua nghe rò rỉ là 2.071 sự cố, chiếm 59,6% tăng 150 sự cố so với năm 2022. Tổng số buổi nghe rò rỉ đạt 2.849 buổi, tăng 683 buổi so với năm 2022. Các đồng hồ nguồn đảm bảo đo đếm, tính toán sản lượng nước cấp chính xác, đánh giá đúng thất thoát nguồn. Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện thau rửa bồn quả nút 30 công trình. Đồng thời, Công ty cũng kiểm soát chặt chẽ 126.550m³ nước xả rửa bảo dưỡng mạng lưới cấp nước. Các đồng hồ nguồn đảm bảo đo tính sản lượng nước cấp chính xác, đánh giá đúng thất thoát nguồn.

- **Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất:** Từng bước triển khai công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong sản xuất.

Nâng cấp và duy trì ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành, Trong năm Công ty đã thực hiện một số ứng dụng phát huy hiệu quả điều hành:

+ Ứng dụng hệ thống điều khiển sử dụng PLC vào vận hành trạm bơm tăng áp, trạm bơm giếng nhằm điều khiển trạm bơm theo nhu cầu sử dụng nước (thông qua thông số áp lực, lưu lượng) như: trạm bơm tăng áp NMN Dương Huy; trạm bơm tăng áp Hải Xuân, Vạn Ninh (Móng Cái); tăng áp cục bộ Bãi Dài, Dốc Đỏ (Uông Bí); giếng 548B, 541 (Đông Triều); Giếng 275 (Cẩm Phả).

+ Ứng dụng các giải pháp đo lường, điều khiển vào một số công đoạn trong dây chuyền sản xuất cấp nước như: châm hóa chất, cào bùn, ...

+ Ứng dụng các giải pháp phần mềm nhằm thực hiện vận hành theo dõi thiết bị, máy bơm từ xa qua đường truyền internet.

+ Ứng dụng các giải pháp phần mềm giám sát chất lượng nước online tại một số vị trí nhà máy đầu nguồn.

+ Áp dụng các phần mềm sổ nhật trình điện tử, nhật ký vận hành điện tử để hỗ trợ công tác quản lý vận hành tại các nhà máy, trạm bơm, giếng bơm giúp kiểm soát thông tin, tính xác thực của việc ghi và đánh giá thông số, ghi nhật ký vận hành của CBCNV....

+ Xây dựng phần mềm chấm điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc hàng tháng (KPI) của cán bộ quản lý cấp trung; phần mềm kết nối dữ liệu giữa PLC và điểm giám sát áp lực bất lợi thông qua ứng dụng trung gian, làm cơ sở đưa dữ liệu về Server Công ty; hệ thống cảnh báo qua Zalo.

- Về công tác thiết kế, quản lý dự án đầu tư:

+ Công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán công trình xây dựng

Trong năm, Công ty đã thực hiện 178 hồ sơ thiết kế dự toán. Các hồ sơ chủ yếu được lập trong thời gian từ tháng 2 - 6/2023, một số công trình phát sinh được lập hồ sơ từ tháng 7 - 11/2023.

Về tiến độ lập hồ sơ: cơ bản đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra hàng tháng/quý, các công trình chậm do yếu tố khách quan đã được Lãnh đạo Công ty phê duyệt gia hạn, tuy nhiên còn tồn tại một số công trình phát sinh trong quá trình sản xuất, không có tiến độ cụ thể nên không kịp thời trong các công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt về thủ tục.

+ Công tác quản lý dự án

BQL dự án đã làm tốt vai trò tham mưu trong công tác quản lý dự án, đảm bảo tuân thủ trình tự, từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, quản lý hợp đồng đến hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng đảm bảo đúng trình tự, quy định của pháp luật về xây dựng cơ bản. Trong năm 2023, toàn Công ty thực

hiện 193 công trình, dự án.

- *Về quản lý tiến độ các dự án:* Lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật thường xuyên bám hiện trường, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ. Thường xuyên cập nhật, phân tích tiến độ thực hiện thực tế so với tiến độ hợp đồng, phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến tiến độ để báo cáo Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định.

- *Quản lý chất lượng thi công xây dựng các công trình:* Công tác giám sát hiện trường được thực hiện tốt, kịp thời phát hiện các công việc chưa phù hợp với thực tế để báo cáo Chủ đầu tư xem xét điều chỉnh thiết kế cho phù hợp. Việc thi công của nhà thầu được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ đúng quy trình kiểm tra, giám sát; nghiệm thu chất lượng công trình theo quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình. Hồ sơ quản lý chất lượng được cập nhật thường xuyên, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu.

- *Quản lý chi phí:* Chi phí đầu tư xây dựng các công trình được kiểm soát theo đúng quy định về đầu tư, đảm bảo tiết kiệm trong đầu tư. Việc hướng dẫn và kiểm soát hồ sơ thanh toán của các Nhà thầu kịp thời, chính xác.

- Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động: Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV, đo môi trường lao động định kỳ năm 2023 tại các vị trí sản xuất trong toàn Công ty, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại các vị trí độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động. Thực hiện kiểm định định kỳ thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn vệ sinh lao động tại các đơn vị theo đúng quy định của Nhà nước, không để phát sinh sự cố nghiêm trọng trong sản xuất. Trong năm 2023, công tác huấn luyện, tuyên truyền đã được Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện thường xuyên và theo đúng quy định pháp luật: tổ chức các lớp huấn luyện định kỳ về ATVSLĐ, cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn về ATLĐ, thực hiện các biện pháp đảm bảo ATVSLĐ (phun thuốc phòng dịch, kiểm định thiết bị nghiêm ngặt, gia công sửa chữa thiết bị ...). Công ty hiện đang quản lý 586 trụ cứu hoả, đã được thực hiện sửa chữa kịp thời, bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ, cập nhật ngay khi có thay đổi trên sơ đồ hệ thống cấp nước từng đơn vị. Khi xảy ra các vụ cháy, nổ, các đơn vị luôn phối hợp tốt và kịp thời với lực lượng công an PCCC địa phương để dập tắt đám cháy trong thời gian sớm nhất, điển hình như các đám cháy xảy ra tại Vân Đồn (tháng 5/2023), chợ Cẩm Phả (tháng 9/2023), tại Hải Hà (tháng 11/2023), ...

Công ty đã thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2023.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Điều hành:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Hoàng Ngọc Hà	Tổng Giám Đốc
2	Ông Trịnh Văn Bình	Phó Tổng Giám Đốc
3	Ông Trần Mạnh	Phó Tổng Giám Đốc
4	Ông Nguyễn Thế Đức	Phó Tổng Giám Đốc
5	Bà Tô Thị Hằng Nga	Kế toán trưởng

2.1. Lý lịch ông Hoàng Ngọc Hà - Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Hoàng Ngọc Hà
 Thẻ căn cước : 022075003621, Ngày cấp: 21/4/2020
 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 29/07/1975
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 9 khu 5, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 9 khu 5, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện khí hóa, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước, Thạc sỹ quản lý công
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1999 đến tháng 12/2000	Nhân viên cơ điện - Văn phòng Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2001	Nhân viên Kỹ thuật, XNN Uông Bí - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2002	Phó giám đốc XNN Uông Bí - Công ty Thi công và cấp

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
đến tháng 03/2005	nước Quảng Ninh
Từ tháng 04/2005 đến tháng 10/2007	Trưởng phòng Kiểm tra chống thất thoát - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 11/2007 đến tháng 07/2010	Giám đốc XNN Móng Cái - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 10/2010	Giám đốc XNN Móng Cái - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 11/2010 đến tháng 08/2012	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 08/2016	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2016 đến tháng 09/2019	Trưởng phòng Kỹ thuật - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2019 đến tháng 07/2021	Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 7/2021 đến nay	Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 0 Cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 21.300 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao HĐQT, lương Tổng GD
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

2.2. Lý lịch Ông Trịnh Văn Bình - Phó tổng giám đốc

Họ và tên	: Trịnh Văn Bình
Số CMND	: 022071001348, Ngày cấp: 01/6/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL dân cư

Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 04/03/1971
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 03/1990 đến tháng 12/1993	Tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ninh
Từ tháng 01/1994 đến tháng 07/1996	Nhân viên Thủ kho, Xí nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/1996 đến tháng 11/2000	Nhân viên Kẹp chì, Phòng Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2002	Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2003 đến tháng 02/2003	Phó phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 03/2003 đến tháng 07/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 09/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2010 đến tháng 08/2012	Phó giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Phó tổng giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 45.000 Cổ phần
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 27.200 Cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó TGD

2.3. Lý lịch ông Trần Mạnh - Phó tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Trần Mạnh
 Số thẻ căn cước : 022083005311 Ngày cấp: 22/05/2019
 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 29/07/1983
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 3B khu 7A , Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 3B khu 7A , Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Công nghệ thông tin, Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng, Kỹ sư cấp thoát nước.
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 11/2005 đến tháng 07/2010	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 02/2012	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2012 đến tháng 08/2012	Nhân viên Kiểm tra chống thất thoát - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh

Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 09/2014	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2014 đến tháng 06/2015	Phó phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 07/2015 đến tháng 08/2016	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2016 đến tháng 12/2016	Trưởng phòng Kinh doanh, Giám đốc XN dịch vụ Quawaco - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2017 đến tháng 09/2019	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2019 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 25.200 Cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó TGĐ
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.4. Lý lịch ông Nguyễn Thế Đức - Phó tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Nguyễn Thế Đức
 Số thẻ căn cước : 026087005328 Ngày cấp: 06/11/2018
 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 25/06/1987
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 52, khu 5, phường Cao Thắng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Tổ 52, khu 5, phường Cao Thắng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cấp thoát nước

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 04/2012 đến tháng 12/2013	Nhân viên kỹ thuật - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 04/2019	Nhân viên kỹ thuật - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 05/2019 đến tháng 11/2019	Phó Giám đốc XNN Hồng Gai – Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 11/2019 đến tháng 04/2021	Phó phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 04/2021 đến tháng 07/2021	Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 07/2021 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 500 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Lương Phó TGD

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.5. Lý lịch Bà Tô Thị Hằng Nga - Kế toán trưởng

Họ và tên : Tô Thị Hằng Nga

Số CMND : 100989635 Ngày cấp: 03/05/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh

Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 20/09/1972
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 4/1992 đến tháng 12/1993	Nhân viên Nhà nghỉ Xây dựng - Sở Xây dựng Quảng Ninh.
Từ tháng 01/1994 đến tháng 06/1997	Nhân viên Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 07/1997 đến tháng 03/2004	Nhân viên Kế toán - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 04/2004 đến tháng 07/2010	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 12/2013	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2017	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 06/2017 đến tháng 08/2017	Trưởng phòng Kế toán - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 08/2017 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT , Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	35.000 Cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	12.000 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao HĐQT, lương Kế toán trưởng
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	1356	100
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên Đại học	584	43,1
- Cao đẳng và Trung cấp	426	31,4
- Số lao động đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề và đào tạo sơ cấp	346	25,5
2. Phân theo giới tính		
- Nam	708	52,2
- Nữ	648	47,8

- Tóm tắt chính sách:

Tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm. Công ty đang từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua việc hoàn thiện và thực hiện tốt các quy trình tuyển dụng, đánh giá năng lực, đào tạo nâng cao chuyên môn tay nghề với tiêu chí minh bạch, công bằng, hiệu quả. Bên cạnh đó, để khích lệ CBCNV không ngừng học hỏi, nâng cao năng suất lao động, các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Để tiếp tục sử dụng hiệu quả nguồn lực con người, gia tăng giá trị thặng dư, Công ty hiện nay đang nghiên cứu mở rộng thêm một số công việc xung quanh sản phẩm chính (nước sạch) như gia công quả mút phục vụ thau rửa tuyến ống, gia công hộp bảo vệ đồng hồ, cung cấp dịch vụ vệ sinh bể chứa, téc nước, bình nóng lạnh..., tăng khối lượng công việc như thực hiện khảo sát sự hài lòng khách hàng, nghiên cứu thực hiện việc khảo sát, hoàn thiện, thi công đấu nối

khách hàng mới tại nhà, thực hiện tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng đăng ký thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt tại nhà, tại cơ quan, doanh nghiệp, trụ sở Trung tâm hành chính công, lập các tổ vệ sinh công nghiệp nhà máy, khu xử lý nước...

+ *Chính sách đào tạo:*

Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức 23 chương trình đào tạo lớn nhỏ với tổng số 1.717 lượt lao động được đào tạo, tăng 40% so với năm 2022, trong đó có 9 chương trình đào tạo nội bộ, 1 chương trình mời chuyên gia giảng dạy, 12 chương trình cử CBCNV tham gia.

Công ty tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên gián tiếp và các lao động trực tiếp để nâng cao năng lực điều hành, chất lượng thực hiện nhiệm vụ nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, tăng giá trị thặng dư nhờ sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có để nâng cao năng suất làm việc, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công ty thực hiện chuẩn hóa nhân sự đầu vào, tiến hành phỏng vấn các ứng viên đảm bảo tuyển dụng người lao động minh bạch, công bằng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của công việc. Đối với một số vị trí lao động cần thiết bổ sung, Công ty nghiên cứu rà soát các lao động nội bộ, đăng tuyển nội bộ công khai trong toàn Công ty, thực hiện phỏng vấn và lựa chọn ứng viên phù hợp nhất nhằm đáp ứng nhu cầu công việc nhưng không tăng số lượng lao động.

Công ty đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, luôn tìm cách đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có chuyên môn giỏi, trình độ cao, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết, đam mê với công việc.

+ *Chính sách lương, thưởng:*

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người.

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được Công ty thực hiện chi trả vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm,

tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, Tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

+ *Chính sách phúc lợi:*

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty có những chính sách góp phần động viên, quan tâm, chia sẻ nhiều hơn tới người lao động như thăm hỏi việc hiếu, tặng quà ngày lễ, ngày kỷ niệm, nghỉ hưu, công nhân lao động lên đường nhập ngũ và khen thưởng con CBCNV có thành tích cao trong học tập.

Công ty đã chủ động nghiên cứu, áp dụng các giải pháp về khen thưởng, bố trí lao động như:

- Xây dựng quy định khen thưởng phát hiện sự cố nghe rò rỉ.
- Xây dựng quy định khen thưởng hoàn thành các chỉ tiêu vệ sinh bể chứa.
- Xây dựng đơn giá khoán đối với công nhân ghi số, ghi thu đồng thời.
- Triển khai sổ nhật trình phân công công việc điện tử giúp rút ngắn thời gian kiểm soát khối lượng công việc của người lao động, nâng cao vai trò của cán bộ quản lý trong quản lý lao động.
- Triển khai đánh giá cán bộ quản lý cấp trung qua hệ thống KPI giúp đội ngũ cán bộ chủ chốt tự nhìn nhận, đánh giá năng lực, hiệu quả công việc từ đó rút ra kinh nghiệm nhằm cải thiện chất lượng công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2023, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng tài sản từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trong Tỉnh, phát huy hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Tổng giá trị tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 là 110.996 triệu đồng; giá trị khối lượng thực hiện năm 2023 là 113.054 triệu đồng; giá trị giải ngân từ 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 là: 84.371 triệu đồng.

Trong năm 2023, Công ty không có dự án Nhóm A và Nhóm B, các dự án đầu tư xây dựng của Công ty chủ yếu thuộc Nhóm C có quy mô nhỏ, đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước để nâng cao năng lực cấp nước phục vụ nhân dân. Việc đầu tư các dự án Công ty thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng.

Ngoại trừ các công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước quy mô đơn giản, chi phí đầu tư thấp, các dự án đầu tư có chi phí đầu tư lớn đều được Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán lại quá trình đầu tư và chi phí đầu tư đảm bảo việc đầu tư đúng quy định.

- Các dự án, công trình trọng tâm hoàn thành đưa vào sử dụng:

+ Dự án: Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Hoàn Bò từ 10.000 m³/ngđ lên 20.000 m³/ngđ.

+ Dự án: Di chuyển Trạm bơm nước thô xây dựng tại đập Cao Vân đảm bảo ổn định công suất khai thác và ATCN của NMN Diễn Vọng.

+ Dự án: Đổ bê tông thành vòm hầm tuynel đặt ống D1250 Khu bể 3000 m³ công trời NMN Diễn Vọng.

+ Dự án: ĐT lắp đặt van D900 đường ống hút trạm nước sạch và thu hồi đường ống lấy nước sau lắng NMN Diễn Vọng.

+ Dự án: ĐTTT nâng cốt tuyến ống gang D500 bằng ống HDPE D560 từ SN6 đến 34 đg tuyến than.

+ Dự án: Chỉnh trang khuôn viên bể chứa nước đòi truyền hình TP Cẩm Phả.

+ Dự án: TBTA và bể chứa nước khu 3, P. Hồng Hà, TP hạ Long.

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D355 đoạn từ cầu sông sinh 2 đến khu đô thị Việt Long.

+ Dự án: ĐT TT tuyến ống HDPE D110 và D50 tại khu nhà ở gia đình QN BTL Vùng I Hải Quân (2022).

+ Dự án: Lắp đặt hệ thống tháp trung hòa clo công suất trung hòa 500kg tại NMN Yên Lập.

+ Dự án: ĐTLĐ biến tần TB nước sạch Hải Hà, TB nước sạch Liên Hòa, Phong Cốc, TB nước sạch Miếu Hương, TB G 275.

+ Dự án: LĐ điều khiển tự động từ xa tại vị trí van chặn D600 cuối tuyến ống PE D630.

+ Dự án: Cải tạo công nghệ TB nước sạch NMN Dương Huy nhằm tăng cường khả năng cấp nước TP Cẩm Phả (2022).

+ Dự án: LĐ đoạn ống D355 HDPE và Van 2 chiều D350 tại TBTA Cầu 20 để tận dụng áp lực tự chảy tuyến CP01 D500.

+ Dự án: LĐ đường ống D450 đầu cầu, TT đoạn ống thép qua đường QL18 tại vị trí cầu 20 để đảm bảo cấp nước.

+ Dự án: ĐT, cải tạo tuyến ống HDPE D75+63+50 thuộc tuyến QY03-00-01D75 c.nước cho KH (Chợ Rộc - Tiên An).

+ Dự án: Khắc phục sạt lở taluy âm đường vào Nhà máy nước Diễn Vọng

tại Km3 + 200m và Km 3 + 400m.

+ Dự án: Cải tạo, chỉnh trang khuôn viên Nhà máy nước Hoàn Bồ (2022).

+ Dự án: Khắc phục sạt lở taluy âm đường vào NMN Diễn Vọng tại Km 2+100m.

+ Dự án: Nạo vét, sửa chữa kênh dẫn nước thô phía thượng lưu Đập Đá Bạc.

+ Dự án: Gia cố kè hồ thu và bổ sung đường ống dẫn nước tự chảy trạm bơm nước thô Miếu Hương (2022).

+ Dự án: Chỉnh trang vp trạm hà làm, cao thẳng, trạm TA phố mới, trạm bơm K1,K3 hà làm và lợp tôn văn phòng Xí nghiệp.

+ Dự án: Sửa chữa, cải tạo chống thấm văn phòng giao dịch và QLN XNN Miền Đông (2023).

+ Dự án: Sửa chữa gia cố kè, chống ngập trạm bơm I Ba Chẽ (2023).

+ Dự án: Sửa chữa, bảo dưỡng máy phát điện tại XNN Hồng Gai, XNN Móng Cái, XNN Bãi Cháy, XNN Uông Bí.

+ Dự án: Cải tạo phòng thí nghiệm, nhà bảo vệ, trạm bơm nước rửa lọc KXL Tiên Yên

- Các dự án đang triển khai:

+ Dự án: Nhà quản lý điều hành sản xuất XNN Cẩm Phả tại phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả.

+ Dự án: ĐT tuyến ống truyền tải D225+160+110 và tuyến ống dịch vụ cấp nước cho nhân dân xã Tràng Lương, Đông Triều.

+ Dự án: Nhà máy nước Khe Mai Công suất 6.000m³/ngđ.

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ cầu bang đến cầu K67 tăng cường k/năng cấp nước KV phía Đông TP hạ long.

+ Dự án: ĐT ống D560 HDPE từ cầu Hùng thắng 1 đến nhà nghỉ điều dưỡng 368 để tăng cường k/năng truyền tải nước

+ Dự án: ĐT xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m³/ngđ (giai đoạn 2)

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D225 cấp nước khu DC Động Linh P. Minh Thành.

+ Dự án: Sân phơi bùn và hành lang cây xanh NMN Diễn Vọng, p quang hanh, TP Cẩm phả.

+ Dự án: Nhà quản lý điều hành - XNN Vân Đồn.

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D90+75+63+50 cấp nước cho Khu Động Linh, Phường Minh Thành, TXQY.

+ Dự án: ĐT thay thế van 2 chiều DN300 bằng van điện DN300 tại bể

3000m³ công trời.

+ Dự án: Đầu tư mạng cấp 3 tuyến ống HDPE D90+75+63+50 khu Khe Nước, khu Đồng Vông - Cộng Hòa.

+ Dự án: Công trình đầu tư tuyến ống HDPE D110 từ Sonasea đến trạm cấp nước Vạn Long.

+ Dự án: Đầu tư hệ thống điều khiển tủ điện điều khiển các tổ máy bơm nước sạch Miếu Hương

+ Dự án: Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng thêm 29.500 m³/ngđ

+ Dự án: Trạm quản lý cấp nước huyện Ba Chẽ (San nền, hàng rào, nhà quản lý văn phòng Trạm Ba Chẽ)

+ Dự án: Nâng công suất NMN Đồng Đăng lên 30.000 m³ đáp ứng nhu cầu nhân dân khu vực phía tây TP. Hạ Long.

Một số công trình khác đang được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	1.163.130.525.222	1.058.132.369.236	-9,03
2. Doanh thu thuần	653.998.151.019	780.739.085.199	19,38
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	55.690.683.256	65.725.661.818	18,02
5. Lợi nhuận khác	-134.463.980	-118.566.107	11,82
6. Lợi nhuận trước thuế	55.556.219.276	65.607.095.711	18,09
7. Lợi nhuận sau thuế	44.493.859.664	52.762.592.663	18,58

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,28	0,54
TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			

+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,19	0,41
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	46,81	39,49
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	88,01	65,26
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	21,46	25,07
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,54	0,70
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	6,8	6,76
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	7,19	8,24
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	3,83	4,99
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	8,52	8,42

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 50.831.593 cổ phần.

Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.

+ Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.

- Tổng số cổ phần đã đăng ký: 50.831.593 cổ phiếu

Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.

+ Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phần chuyên nhượng tự do: 50.831.593 cổ phiếu (chiếm 100% chứng khoán đăng ký)

b) Cơ cấu cổ đông (Số liệu cổ đông tính đến ngày 10/8/2023):

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn
-----	--------------	----------	----------	------------------

		cổ đông	cổ phần	điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	991	50.824.993	99,99%
1.1	Tổ chức	02	48.960.593	96,32%
1.2	Cá nhân	989	1.864.400	3,67%
2	Cổ đông nước ngoài	02	6.600	0,01%
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00%
Tổng Cộng		993	50.831.593	100%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

e) **Các chứng khoán khác:** Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là đơn vị duy nhất thực hiện việc xử lý và cung cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, do đó giữ một vai trò đặc biệt quan trọng đối với mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội. Hiện nay Công ty đã và đang thực hiện tốt công tác cấp nước tới các cơ quan chính quyền, các bệnh viện, trường học, các khu công nghiệp và khu dân cư trong Tỉnh đảm bảo phát triển kinh tế - an sinh xã hội.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo môi trường và thực hiện trách nhiệm với xã hội, trách nhiệm với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện nộp thuế, phí, lệ phí vào ngân sách Nhà nước đạt xấp xỉ 151 tỷ đồng; từ nhiều năm nay Công ty đã thực hiện xây và đưa vào sử dụng nhà kho chứa chất thải nguy hại theo quy định, thực hiện các quy trình thu, xử lý bùn thải đảm bảo yêu cầu, tổ chức phát động các chương trình trồng cây xanh trong khuôn viên trạm sản xuất, tuyên truyền, vận động người dân cùng chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đánh giá kết quả hoạt động

Năm 2023, chương trình công tác trọng tâm “*Nỗ lực nâng cao chất lượng công tác quản lý, phát triển và dịch vụ khách hàng*”, với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng sự tập trung trí lực của các phòng ban, đơn vị tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đạt những kết quả như sau:

Năm 2023 được coi là thời điểm kinh tế-xã hội của Việt Nam nói chung, Quảng Ninh nói riêng bước vào giai đoạn phát triển trong trạng thái bình thường mới sau dịch bệnh Covid-19 với nhiều khó khăn, thách thức. Với truyền thống

đoàn kết, cùng tinh thần sáng tạo, đổi mới trong lao động, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, bám sát chỉ đạo của Tỉnh và các sở ban ngành, nỗ lực biến thách thức thành cơ hội, đảm bảo an toàn cấp nước cho hơn 260.000 khách hàng trên địa bàn tỉnh và đảm bảo an toàn sức khỏe cho hơn 1.300 người lao động. Với nhiều giải pháp tối ưu và đồng bộ ngay từ đầu năm, Công ty đã thu được một số kết quả như sau:

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2023 là 65.054.790 m³, đạt 104,35 % so với kế hoạch, vượt 2.714.790 m³; tăng 5,6% so với năm 2022.

- Doanh thu nước tiêu thụ năm 2023 là 751.528 triệu đồng, đạt 111,87% (vượt 79.720 triệu đồng) so với kế hoạch; tăng 123.918 triệu đồng (tương đương 19,74%) so với năm 2022.

- Sản lượng, doanh thu năm 2023 tăng so với năm 2022 chủ yếu ở các đối tượng sinh hoạt, kinh doanh, dịch vụ, sự nghiệp, và sản xuất. Nguyên nhân do các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, du lịch hoạt động trở lại sau Covid 19. Doanh thu năm 2023 tăng do giá bán nước sạch của Công ty điều chỉnh theo Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể:

+ Đối tượng sinh hoạt: Sản lượng tăng 1.807.893m³ (tương đương 4,92%); doanh thu tăng 47.411 triệu đồng (tương đương 15,14%).

+ Đối tượng Kinh doanh, dịch vụ, du lịch, xây dựng: Sản lượng tăng 1.056.983 m³ (tương đương 10,7%); doanh thu tăng 48.621 triệu đồng (tương đương 28,04%).

+ Đối tượng hành chính, sự nghiệp: Sản lượng tăng 87.604 m³ (tương đương 2,61%); doanh thu tăng 4.968 triệu đồng (tương đương 13,55%).

+ Đối tượng sản xuất: Sản lượng tăng 517.317m³ (tương đương 7,03%); doanh thu tăng 22.923 triệu đồng (tương đương 24,7%).

- Số hộ phát triển khách hàng năm 2023 đạt 9.411 hộ, đạt 91,37% so với kế hoạch; tăng 164 hộ (tương đương tăng 1,17%) so với năm 2022. Trong năm Công ty đã thực hiện rà soát và làm việc với chính quyền địa phương tại tất cả các khu vực chưa có hệ thống, mạng lưới cấp nước trên địa bàn quản lý của Công ty để phát triển khách hàng. Tuy nhiên việc phát triển khách hàng Công ty cũng quán triệt phát triển đầu nối với những khách hàng có nhu cầu thực sự và mang lại hiệu quả cho Công ty, không phát triển khách hàng không có nhu cầu sử dụng nước thực sự, không hiệu quả, lãng phí nguồn lực.

- Ngoài các chỉ tiêu SXKD chính, Công ty đã đề ra kế hoạch thực hiện một số chỉ tiêu khác để tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động, năm 2023 đã đạt được những kết quả nhất định như:

+ Dịch vụ rửa bể, téc nước: Công ty đã thực hiện rửa 6.350 bể - téc nước.

Doanh thu đạt 2,17 tỷ đồng.

+ Dịch vụ bảo dưỡng bình nóng lạnh: Công ty đã thực hiện bảo dưỡng 1.752 bình nóng lạnh. Doanh thu đạt 305 triệu đồng.

+ Dịch vụ sửa chữa lắp đặt, thay thế trong và sau cụm đồng hồ được Công ty trong năm 2023 đã thu được 1.031 triệu đồng doanh thu với 1.595 khách hàng sử dụng dịch vụ.

+ Dịch vụ vận chuyển đồng hồ kiểm định: Công ty đã thực hiện dịch vụ vận chuyển 402 đồng hồ của khách hàng. Doanh thu đạt 93 triệu đồng.

+ Kết quả thực hiện kế hoạch cải tạo bó ống, tuyến ống chung: Năm 2023, Công ty đã vận động khách hàng cải tạo hệ thống cấp nước theo kế hoạch số 474/KH-CTN được 351 tuyến, tương đương 27.427 m ống với chi phí đầu tư của Công ty là 139 triệu đồng và sự góp sức của nhân dân là 1.809 triệu đồng. Việc thực hiện kế hoạch 474/KH-CTN để dần xoá bỏ tình trạng bó ống và cải thiện tốt việc cấp nước cho nhân dân, đặc biệt các hộ dân tại các điểm cao xa.

+ Tỷ lệ thu và thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt: Công ty thực hiện các giải pháp để hoàn thành tỷ lệ thu tiền nước tính đến ngày cuối tháng tại các đơn vị, do đó tỷ lệ thu trong các kỳ ước đạt trên 99%. Tỷ lệ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đến tháng 12/2023 là 82,89% tổng số hoá đơn và đạt 90,79% tổng doanh thu.

- Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tăng sản lượng doanh thu, tăng độ phủ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao đời sống vật chất và tạo động lực cho cán bộ công nhân viên (CBCNV).

- Thực hiện nhiều các giải pháp tăng doanh thu, tự thực hiện các công trình xây lắp; tiếp tục thực hiện chính sách “thắt lưng buộc bụng”, “tiết kiệm chi phí sản xuất. Giám sát, đôn đốc, chỉ đạo đầy nhanh triển khai đầu tư các dự án, nhất là các dự án, công trình trọng tâm. Tăng cường quản lý trong tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm đời sống thu nhập cho người lao động.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được

Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị đối với công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước. Áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất:

- Từng bước triển khai công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong sản xuất. Nâng cấp và duy trì ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành.

Phối hợp các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ, xây dựng phần mềm ký hoá đơn điện tử; hoàn thiện và đưa phần mềm thu tiền nước Online vào sử dụng, tạo điều kiện cho khách hàng có thể thanh toán tiền nước tại tất cả các điểm thu; hoàn thiện phần mềm quản lý giao việc cho tổ trạm trên điện thoại sử dụng hệ điều hành android. Tiếp tục hoàn thiện và chỉnh sửa các phát sinh của phần mềm kinh doanh, phần mềm đồng hồ đáp ứng yêu cầu của các phòng nghiệp vụ.

- Về giám sát Hệ thống cấp nước: Trung tâm SCC đã theo dõi, kiểm soát các thông số vận hành hệ thống cấp nước trong toàn Công ty liên tục 24/7 thông qua Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực từ xa SCADA, phát hiện kịp thời các sự cố cấp nước và chuyển tiếp thông tin xử lý cho các đơn vị một cách nhanh chóng, đảm bảo thời gian gián đoạn cấp nước là thấp nhất. Thực hiện điều phối, điều tiết áp lực, lưu lượng tại cụm Hồng Gai – Diễn Vọng – Cẩm Phả, Bãi Cháy, Uông Bí, Quảng Yên đảm bảo khai thác tối đa nguồn nước phục vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng, giám sát áp lực cấp nước tại các điểm cao, xa khó cấp cuối tuyến. Theo dõi và phát hiện các điểm SCADA bị sự cố để xử lý kịp thời. Công ty quy hoạch, lập trình lại trang giám sát, điều hành cấp nước các điểm scada trên toàn Công ty, đề xuất điều chuyển, thu hồi, lắp mới các điểm scada hợp lý cho việc theo dõi hệ thống cấp nước.

- Về tiếp nhận xử lý thông tin phản hồi khiếu nại của khách hàng: Tiếp nhận thông tin phản hồi khách hàng qua đầu số tổng đài 1900 545 520, Zalo OA và các thông tin, phản hồi của khách hàng qua các kênh khác như facebook, website, thực hiện tư vấn, hỗ trợ, giải đáp, xử lý tất cả nhu cầu của khách hàng liên quan đến các dịch vụ của Quawaco; phối hợp với các đơn vị xử lý các phản hồi của khách hàng; theo dõi, tổng hợp báo cáo về tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi, khiếu nại của khách hàng. Trong năm 2023 Trung tâm SCC và đơn vị đã tiếp nhận và trả lời 20.748 cuộc gọi của khách hàng, qua đó đánh giá được chất lượng dịch vụ để Công ty có những giải pháp điều chỉnh kịp thời, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

- Về chất lượng nước: việc kiểm soát chất lượng nước luôn được quan tâm, kiểm soát, chất lượng nước được đảm bảo đến từng hộ khách hàng. Trong năm 2023, Công ty đã chú trọng trong công tác rà soát, kiểm soát hóa chất sử dụng tại các đơn vị sản xuất cấp nước trong toàn Công ty từ đó giảm thiểu các nguy cơ định lượng dư hóa chất gây lãng phí trong sản xuất và Công ty cũng đã thay đổi một số loại hóa chất phù hợp giúp giảm chi phí sản xuất nước máy. Bên cạnh đó Công ty đã xây dựng kịch bản ứng phó với các diễn biến nước đục đặc biệt trong mùa mưa lũ để có phương án thực hiện khi cần.

Năm 2023 Công ty đã thực hiện đúng tinh thần “thắt lưng, buộc bụng”, quản lý tài chính chặt chẽ, đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất. Việc thanh quyết toán thực hiện theo đúng các quy định và chính sách của Nhà nước. Thực hiện

tốt việc cân đối thu – chi, thanh toán các khoản nợ phải trả đúng thời hạn, đảm bảo minh bạch tài chính.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	2.756.020.589.489	868.087.280.554	31,50
Nhà cửa, vật kiến trúc	713.742.711.301	289.317.601.116	40,54
Máy móc, thiết bị	402.981.430.865	84.351.485.678	20,93
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.633.780.695.515	493.312.733.808	30,19
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.515.751.808	1.105.459.952	20,04
Tài sản cố định vô hình	7.159.436.651	1.169.031.322	16,33
Quyền sử dụng đất	0	0	0
Quyền phát hành	90.000.000	0	0
Phần mềm máy vi tính	3.407.740.447	1.019.656.661	29,92
Giấy phép và giấy nhượng quyền	2.106.137.113	149.374.661	7,09
TSCĐ vô hình khác	1.555.559.091	0	0
Tổng cộng	2.763.180.026.140	869.256.311.876	31,46

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Nợ ngắn hạn	280.590.629.720	189.231.726.615
Phải trả cho người bán	59.594.875.005	47.873.125.332
Người mua trả tiền trước	680.719.752	340.411.434
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	12.941.860.703	14.823.376.368
Phải trả cho người lao động	69.034.280.905	42.455.660.129

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.558.988.385	3.624.793.035
Phải trả ngắn hạn khác	2.026.017.187	1.283.847.835
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	113.635.387.173	59.807.859.400
Quỹ khen thưởng phúc lợi	21.118.500.610	19.022.653.082
Nợ dài hạn	263.879.332.620	228.623.188.841
Phải trả dài hạn khác	2.328.198.450	2.804.498.043
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	261.551.134.170	225.818.690.798
Tổng cộng	544.469.962.340	417.854.915.456

- **Nợ xấu:** Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi của Công ty:

Đơn vị: Đồng

Đơn vị	31/12/2022		31/12/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
UBND phường Bãi Cháy	52.658.686	0	52.658.686	0
Công ty CP đầu tư Xây dựng Thành Thắng	41.796.000	0	41.796.000	0
Ban Quản lý các dự án Công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh	42.427.042	0	42.427.042	0
Công ty CP kiến trúc Đa Dạng	94.116.909	0	94.116.909	0
Công ty CP Xây dựng DCC	72.471.000	0	72.471.000	
Trung tâm phát triển Quỹ đất Thành phố Uông Bí	36.963.000	0	36.963.00	0
Công ty TNHH Xây dựng và phát triển hạ tầng Hưng Thịnh Phát	39.500.000	0	39.500.000	0
Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây	39.241.000	0	39.241.000	0

dựng hạ tầng Phương Đông				
Trung tâm tư vấn Kiến trúc và Đầu tư xây dựng	0	0	360.741.000	0
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư xây dựng BHD	0	0	167.447.000	0
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Ban Mai	200.000.000	0	200.000.000	0
Các đối tượng khác	598.104.413	264.000.000	514.456.799	303.241.000
Tổng cộng	1.017.278.050	264.000.000	1.661.818.436	303.241.000

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Để kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ngày một tăng cao của người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, trong thời gian qua Công ty đã chủ động đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước, cải tạo, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước sạch. Một số dự án, công trình đầu tư mới, nâng công suất hệ thống cấp nước do Công ty làm chủ đầu tư nhằm đảm bảo cấp nước an toàn từ nguồn cấp đến hệ thống cấp nước, đáp ứng thỏa mãn nhu cầu của nhân dân, phân đầu cấp nước 24/7 tại tất cả các địa bàn do Công ty quản lý trong tương lai gần.

Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm cải cách các quy trình làm việc, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng như: thực hiện việc tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng qua trung tâm chăm sóc khách hàng (Call center 24/7 tại Hotline 1900.545.520) để tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi từ khách hàng; đưa vào sử dụng phần mềm ghi – thu trên smartphone giúp tăng độ chính xác, giảm thời gian ghi số, thu tiền nước, giảm thời gian khách hàng phải chờ đợi nộp tiền; đẩy mạnh việc thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đánh dấu bằng thỏa thuận hợp tác của Công ty với 5 ngân hàng thương mại (Vietcombank, Vietinbank, Agribank, BIDV, Sacombank) và một số dịch vụ trung gian thanh toán (Payoo, VNPTpay, Vnpay, ViettelPay...)... Hiện nay, Công ty đang nỗ lực đẩy mạnh chất lượng công tác chăm sóc khách hàng với mục tiêu nâng cao uy tín, hình ảnh, sự tin tưởng, hài lòng của khách hàng đối với Công ty.

Công ty tiếp tục ứng dụng Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực (SCADA) trong điều hành mạng lưới cấp nước và thực hiện giám sát hệ thống quan trắc chất lượng nước online tại các nhà máy nước và trên mạng lưới, hệ thống

camera giám sát an toàn bể chứa nước, nhà máy nước, hệ thống điều khiển tự động qua Internet các trạm bơm. Phần mềm số hóa mạng lưới cấp nước đã được hoàn thành tại các đơn vị phục vụ kịp thời cho công tác quản lý. Bên cạnh đó, Công ty đang nghiên cứu ứng dụng phần mềm quản lý mạng lưới cấp nước trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS - geographical information system) để hỗ trợ cho công tác quản lý mạng lưới trong tương lai.

Năm 2023 Công ty đã chỉnh sửa bổ sung Thỏa ước lao động tập thể (thăm hỏi việc hiếu, tặng quà ngày lễ, sinh nhật tập thể và cá nhân, ngày kỷ niệm, nghỉ hưu, công nhân lao động lên đường nhập ngũ và cho con CBCNV có thành tích học tập tốt, hỗ trợ xăng xe, hỗ trợ đi lại...) hỗ trợ góp phần động viên, quan tâm, chia sẻ nhiều hơn tới người lao động. Trong năm Công ty đã tổ chức chương trình “Quawaco chia sẻ yêu thương” nhằm chia sẻ, giúp đỡ, hỗ trợ người lao động làm việc tại Công ty có gia cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo.

4. Kế hoạch định hướng trong năm 2024

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Nước khai thác:	1.000 m ³	78.624	
	- Nước cần xử lý	1000m ³	74.703	
	- Nước cấp Xi măng, Nhiệt điện	1000m ³	3.921	
2	Nước thương phẩm	1.000 m ³	72.091	
3	Nước tiêu thụ (có doanh thu)	1.000 m ³	65.968	Phân đầu tăng từ 3% trở lên
	- Nước sạch	1000m ³	62.148	
	- Nước thô	1000m ³	3.820	
4	Doanh thu nước máy (trước thuế)	Triệu đồng	761.750	
5	Phát triển khách hàng	Hộ	9.400	
6	Tỷ lệ thất thoát	%	10,81	
7	Dịch vụ gia tăng (vệ sinh bể téc nước..)	Hộ	14.352	
8	Kiểm định đồng hồ	Cái	50.384	

5. Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO như sau:
 “- Như đã trình tại Thuyết minh số 14, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang ngừng triển khai dự án Tòa nhà chung cư Quawaco từ ngày 27 tháng 3 năm 2014. Tổng chi phí đầu tư vào dự án này trên báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 61.522.861.960 VND (tương tự tại thời điểm ngày 01 tháng 01 tháng 2023). Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết tình trạng dở dang của dự án này. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá giá trị tổn thất của dự án này (nếu có)

và chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu liên quan đến khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn này không.”

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

- Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:

Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh xin giải trình nguyên nhân và đưa ra phương án khắc phục như sau:

+ Nguyên nhân:

Dự án Toà nhà chung cư Quawaco được UBND tỉnh Quảng Ninh đồng ý chủ trương cho phép Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh (nay là Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh) được lập phương án xây dựng chung cư trên khu đất 1.959,0 m² tại Văn bản số 245/UBND-QLĐĐ ngày 12/01/2007. Ngày 17/11/2010 UBND tỉnh Quảng Ninh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 22.121.000.161 cho dự án, trong đó: tổng mức đầu tư: 252.224 triệu đồng với mục đích xây dựng chung cư để bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác. Tiến độ thực hiện: khởi công Quý IV/2010; hoàn thành và đi vào hoạt động Quý IV/2013. Dự án đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng 1/500, đảm bảo tính pháp lý. Ngày 21/01/2016, UBND thành phố Hạ Long đã có Quyết định số 233/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500, điều chỉnh số tầng của toà nhà từ 16 tầng nổi 02 tầng hầm còn lại 11 tầng nổi và 01 tầng hầm.

Do tình hình thị trường bất động sản trầm lắng, dự án không thu hút được nguồn vốn của bên có nhu cầu mua nhà. Do vậy, Công ty không có đủ nguồn vốn để tiếp tục đầu tư dự án. Bên cạnh đó, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp, trong đó tại điểm b và c, khoản 1, Điều 21 có quy định “Doanh nghiệp nhà nước không được góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản”; “Trường hợp doanh nghiệp nhà nước đã góp vốn, đầu tư vào các lĩnh vực quy định tại Điểm b khoản này không thuộc trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư phải thực hiện phương án cơ cấu lại và chuyển nhượng toàn bộ số vốn đã đầu tư theo quy định”.

Dự án từ tháng 12/2013 đến nay dùng đầu tư, giá trị chi phí dở dang tại thời điểm 31/12/2023 được ghi nhận trên Báo cáo tài chính là 61.522.861.960 VND và giá trị tạm ứng cho nhà thầu là 528.188.000 VND.

+ Phương án khắc phục:

Ngày 13/12/2022, Công ty đã có Văn bản số 2178/CTN-QLĐT đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh (Chủ sở hữu) đồng ý đề xuất chủ trương cho Công ty được chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có phiếu chuyển số: 6561/VP.UBND-PC ngày 16/12/2022, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/01/2023, Công ty đã nhận được Văn bản số 18/KHĐT-TTr ngày 04/01/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với đề nghị của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh, trong đó: *“Thống nhất với Công ty tại Văn bản số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022 về trình tự các bước thực hiện thủ tục tự chấm dứt hoạt động đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, điểm a khoản 2 Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ và Thông tư 03/2021/TT- BKHĐT ngày 9/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư”*.

Trên cơ sở ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, ngày 09/01/2023 Công ty tiếp tục có Văn bản 41/CTN-QLĐT gửi UBND tỉnh Quảng Ninh về việc đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư dự án và trả lại đất thực hiện dự án toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

Ngày 24/02/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản 570/KHĐT-TTr báo cáo UBND tỉnh về việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án. Căn cứ các nội dung ý kiến Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1335/VP.UBND ngày 9/3/2023 về việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án toà nhà chung cư, trong đó có ý kiến *“ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh nghiên cứu ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc chấm dứt hoạt động đầu tư của dự án toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco đảm bảo các quy định của Pháp luật; trường hợp còn có nội dung vướng mắc, chữa rõ, Công ty chủ động làm việc trực tiếp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn thực hiện theo quy định”*.

Ngày 08/12/2023, Công ty có Văn bản số 2182/CTN-QLĐT báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về nội dung đề xuất chủ trương tự chấm dứt hoạt động đầu tư dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

Ngày 29/02/2024, Công ty có Văn bản số 430/CTN-QLĐT báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về nội dung đề xuất chủ trương tự chấm dứt hoạt động đầu tư dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco (báo cáo và đề xuất lần 02 tiếp theo văn bản số 2182/CTN-QLĐT).

Công ty hiện vẫn đang tiếp tục làm việc với các Sở ban ngành để được hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chấm dứt hoạt động đầu tư dự án. Sau khi dự án được chấm dứt, Sở tài chính sẽ hướng dẫn Công ty thực hiện việc thanh lý, xử lý chi phí dở dang của dự án và xác định giá trị quyền sử dụng đất, giá trị còn lại của tài sản gắn liền với đất để hoàn trả lại cho Công ty theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư 80/2017/TT-BTC ngày 02/8/2017 của Bộ Tài chính để thu hồi chi phí đã đầu tư vào dự án theo quy định.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lãnh đạo Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đạt được hầu hết các chỉ tiêu đề ra.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2023 Công ty tiếp tục hoàn thành vượt mức Kế hoạch đã đặt ra: Sản lượng nước tiêu thụ năm 2023 thực hiện 65,054 triệu m³, đạt 104,35 % kế hoạch; tăng 5,6 % so với năm 2022; Tổng doanh thu 781,380 tỷ đồng, đạt 113,08% kế hoạch, tăng 19,2% so với năm 2022; Tỷ lệ nước máy 11,14%, giảm 1,21% so kế hoạch; giảm thất thoát 0,66% so với năm 2022.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm được hoàn thành và được gửi cho các Sở, Ngành đúng kỳ hạn cho phép. Các quy định về chứng từ kế toán, Quy chế quản lý tài chính, quản lý chi tiêu được thực hiện đồng bộ từ cấp Công ty đến các đơn vị trực thuộc đã giảm thiểu được thiểu sót trong qua trình làm việc.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát.

Việc công bố thông tin tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức được việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Các thành viên của Ban Tổng giám đốc đã chủ động nắm bắt, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công

tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2024, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới.

- Tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch sinh hoạt thỏa mãn nhu cầu sử dụng của 263.000 hộ khách hàng (tương ứng trên 1 triệu Nhân dân) do đây là nhóm khách hàng chiếm tỷ trọng lớn (gần 60% doanh thu nước sạch): Giữ vững thị phần đơn vị cung cấp nước sạch sinh hoạt có thị phần lớn nhất tỉnh Quảng Ninh; Tiếp tục rà soát nhu cầu, đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước theo kịp quá trình đô thị hóa và tăng độ phủ khu vực ngoại thị theo nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng hộ gia đình sử dụng nước thông qua phối hợp với chính quyền các địa phương tuyên truyền, vận động, thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để vận động nhân dân đăng ký đầu nối sử dụng nước, xã hội hóa đầu tư hệ thống cấp nước; Tiếp nhận bàn giao quản lý vận hành các hệ thống cấp nước khu đô thị, hệ thống cấp nước thuộc quản lý của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh và các đơn vị khác khi có chỉ đạo của UBND tỉnh; bám sát quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn và quá trình triển khai, tiến độ đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư để lập quy hoạch cấp nước, kế hoạch xây mới, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước, quy hoạch các tuyến ống truyền tải chính đáp ứng nhu cầu sử dụng nước.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, nguy cơ vi phạm hành lang tuyến ống, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố... đến với người dân. Lan tỏa và thông suốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh nguồn nước, an toàn cấp nước. Phát triển các hình thức tự quản, tự bảo vệ hành lang, hệ thống cấp nước đến từng gia đình, cộng đồng khu dân cư, tổ chức quần chúng, cơ quan đơn vị, cơ sở. Phối hợp hướng dẫn cho các tổ chức, nhân dân tham gia xây dựng các quy chế phối hợp, tự nguyện ký cam kết không vi phạm hành lang, hệ thống cấp nước. Đảm bảo mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nước đều có trách

nhiệm tham gia phối hợp cùng đơn vị cấp nước.

- Đảm bảo thông suốt luồng thông tin đa chiều giữa Hội đồng quản trị - lãnh đạo phòng ban - đơn vị - người lao động và ngược lại, đảm bảo các nội dung chỉ đạo, phổ biến của lãnh đạo Công ty đến được với người lao động và lãnh đạo Công ty kịp thời giải quyết những ý kiến thắc mắc, tâm tư của người lao động trong thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó phải đảm bảo luồng thông tin giữa “Khách hàng - Đơn vị - Công ty”, tăng cường tương tác, giao tiếp khách hàng, đảm bảo Công ty được lắng nghe, ghi nhận kịp thời những phản hồi từ phía khách hàng cũng như truyền đạt được đến khách hàng những công trình, phần việc mà Công ty đang nỗ lực thực hiện để đem đến những sản phẩm, chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng; Xoá bỏ tâm lý, vị thế độc quyền; Chủ động tìm kiếm khách hàng, vận động khách hàng lắp đặt sử dụng nước sạch; Liên tục chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu khách hàng; Giới thiệu đến khách hàng các dịch vụ, tiện ích khác của Công ty; Không ngừng đổi mới chất lượng dịch vụ, phục vụ, nâng tầm trải nghiệm dịch vụ khách hàng; Cung cấp các dịch vụ hậu mãi, tổ chức các hoạt động tri ân khách hàng.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao doanh thu khách hàng doanh nghiệp, cơ quan sử dụng nước mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch: Nắm bắt kịp thời quá trình triển khai đầu tư của chủ đầu tư các khu công nghiệp và hoạt động của các nhà đầu tư thứ cấp để đề xuất điều chỉnh quy hoạch cấp nước, lập và trình phê duyệt quy hoạch các hệ thống cấp nước để đảm bảo cấp nước kịp thời, không để tình trạng không chứng minh được năng lực cấp nước dẫn đến khách hàng tự đầu tư dây chuyền xử lý nước. Chủ động rà soát các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước trái pháp luật để thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, tránh thất thoát tài nguyên. Rà soát thường xuyên mục đích, quá trình sử dụng nước của các khách hàng, phòng ngừa và triệt tiêu thất thoát thương mại.

- Duy trì phát triển dịch vụ gia tăng nhằm tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, trong đó tập trung vào các nhóm sản phẩm dịch vụ hiện có như rửa bể, rửa téc, bảo dưỡng bình nóng lạnh, sửa chữa trong và sau cụm đồng hồ. Tiếp tục chuyên nghiệp hóa hơn nữa về quy trình thực hiện; Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc ra quân vận động, quảng bá dịch vụ; Nghiên cứu áp dụng các chính sách tiếp thị (marketing) đa dạng và phù hợp như quảng cáo trực tuyến (digital marketing), tiếp thị lại (nhằm mời khách hàng sử dụng lại dịch vụ hoặc sử dụng dịch vụ khác chưa sử dụng – bán chéo/cross sale), marketing truyền miệng; Nghiên cứu thử nghiệm mô hình nhân viên tư vấn dịch vụ chuyên trách; Thêm các quyền lợi phụ trội như kiểm tra hệ thống cấp nước miễn phí, cấp Phiếu kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước, miễn

phí nhân công đối với sửa chữa nhỏ thiết bị cấp nước... đối với các khách hàng lớn, khách hàng ký hợp đồng vệ sinh bể chứa định kỳ.

- Tiếp tục thử nghiệm và đẩy mạnh một số dịch vụ mới liên quan đến sản phẩm nước sạch: thi công lắp đặt mới hệ thống cấp thoát nước trong nhà ở và công trình; sửa chữa bể chứa nước, téc nước; thay thế bình nóng lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời; sục rửa hệ thống đường ống nội bộ; bảo dưỡng thiết bị làm lạnh, làm mát; sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị cấp thoát nước, máy giặt; sản xuất nước i-on kiềm đóng chai,...

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát thực để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản nhân sự trong Công ty. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản nhân sự. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ.

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các phòng, ban, đơn vị, bộ phận gắn với tinh giản nhân sự, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ, bộ phận trung gian; giải thể hoặc sắp xếp những tổ chức hoạt động không hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các phòng, ban, đơn vị, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo. Một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chịu trách nhiệm chính.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, phát triển các tính năng mới của các phần mềm hỗ trợ quản trị như phần mềm Sổ nhật trình công việc, Sổ nhật ký vận hành, Thống kê đánh giá kết quả công việc phòng ban, đơn vị, đánh giá kết quả công việc cá nhân, phần mềm quản lý vật tư, quản lý thiết bị cơ điện, quản lý đồng hồ;

- Nghiên cứu áp dụng mô hình cơ sở dữ liệu thông tin địa lý GIS vào quản lý mạng lưới cấp nước, liên kết với quản lý tài sản, quản lý khách hàng, quản lý thất thoát...

- Tiếp tục mở rộng áp dụng và cải tiến hệ thống điều khiển từ xa trạm bơm, giếng bơm, van điện, hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực chất lượng nước trên mạng lưới tuyến ống và xây dựng hệ cơ sở dữ liệu thông minh để hỗ trợ cho công tác quản trị.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy tắc ứng xử trong công việc, giao tiếp với đồng nghiệp, khách hàng, đối tác cho cán bộ công nhân viên thông qua nhiều hình thức: đào tạo, giới thiệu cho toàn thể cán bộ công nhân viên; đào tạo sau tuyển dụng; tuyên truyền qua các hoạt động tập thể, các bài viết, các tranh ảnh qua Internet, mạng xã hội; tổ chức các hội thi, sân khấu hóa các nội dung trong Văn hóa Quawaco... với mục đích đẩy mạnh tinh thần đoàn kết, tự hào, khí thế lao động sản xuất trong toàn thể cán bộ công nhân viên.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 06 (sáu) Ủy viên Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:

TT	Họ tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	
1	Vũ Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	22.200	0,044	48.880.593	96,16	
2	Hoàng Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	21.300	0,042			
3	Trịnh Văn Bình	Thành viên HĐQT	27.200	0,054	45.000	0,08	Công đoàn Công ty
4	Trần Mạnh	Thành viên HĐQT	26.100	0,051			
5	Nguyễn Thị Thanh	Thành viên HĐQT	41.200	0,081			
6	Tô Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT	12.000	0,024	35.000	0,06	Công đoàn Công ty
7	Nguyễn Đức Long	Thành viên HĐQT	22.900	0,045			

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, trong năm Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã giao nhiệm vụ cho từng thành viên để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Năm 2023, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã có 06 phiên họp (26 Nghị quyết) và 93 (93 Nghị quyết) lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

*** Các cuộc họp HĐQT:**

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
1	31/3/2023	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. Về việc hoàn thiện các giải pháp, phương án đối với việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. Về việc phê duyệt ý kiến giải trình nguyên nhân và phương án khắc phục diện cảnh báo đối với cổ phiếu NQN của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh. Về việc phê duyệt chủ trương tiếp nhận các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh.
2	20/6/2023	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> Về việc thông qua thành lập Ban chỉ đạo thực hiện tổ chức thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và phân giao nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo. Về việc phê duyệt phương án xử lý nợ của 02 Nhà thầu liên quan thực hiện dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. Về việc phê duyệt báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. Về việc thông qua phê duyệt phương án xử lý đất đối với thửa đất Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
			<p>5. Về việc thông qua chủ trương xây dựng phương án xử lý chi phí dở dang của dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và phương án đề xuất trích lập khoản dự phòng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>6. Về việc phê duyệt chủ trương sáp nhập Trung tâm tư vấn thiết kế xây dựng và cấp thoát nước vào phòng Kỹ thuật Công ty.</p> <p>7. Về việc phê duyệt bổ sung nội dung biểu quyết, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.</p>
3	02/8/2023	07/07 thành viên	<p>1. Về việc hoàn thiện điều chỉnh, bổ sung định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý mạng lưới cấp nước tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>2. Về việc thông qua nội dung điều chỉnh Quy định số 375/1998/QĐ-UB ngày 12/02/1998 của UBND tỉnh Quảng Ninh.</p>
4	21/9/2023	07/07 thành viên	<p>1. Về việc thông qua nội dung báo cáo tổng hợp về kết quả xác định lại nguyên giá và giá trị còn lại của các tài sản tại thời điểm 30/06/2012 theo kết luận Thanh tra của Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội (Tur vấn) thực hiện.</p> <p>2. Về việc thông qua nội dung báo cáo về đơn giá hộp bảo vệ đồng hồ nước D15.</p> <p>3. Về việc thông qua chủ trương phương án cấp nước, hợp đồng cấp nước cho Khu công nghiệp Nam Tiền Phong.</p> <p>4. Về việc thông qua báo cáo, đề xuất trả nợ trước hạn các khoản vay thực hiện dự án tại ngân hàng Vietcombank Quảng Ninh.</p> <p>5. Về việc thông qua chủ trương đăng ký tham gia chương trình phối hợp thực hiện ứng dụng AI trong DVKh và xây dựng Bigdata - phân tích dữ liệu cùng các Công ty Nước trong CLB Nước sạch cho Văn minh Đô thị Việt Nam.</p>

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
5	23/11/2023	07/07 thành viên	<p>1. Về việc thông qua báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.</p> <p>2. Về việc thông qua chủ trương dừng điều chỉnh mô hình kế toán tập trung theo Nghị quyết số 152-NQ/NK2-HĐQT ngày 23/10/2021 của HĐQT Công ty.</p> <p>3. Về việc thông qua báo cáo tài chính 10 tháng đầu năm 2023 của phòng KTTC, chủ trương phương án hoàn thành kế hoạch công tác tài chính năm 2023.</p> <p>4. Về việc thông qua báo cáo về việc thực hiện rà soát tính đúng, tính đủ sản lượng và chi trả tiền nước thô tại hồ chứa Cao Vân.</p> <p>5. Về việc thông qua chủ trương đề xuất không lập thiết kế - dự toán chi phí công tác sửa chữa, cải tạo HTCN và kiểm soát giá mua vật liệu xây dựng phục vụ cho sản xuất.</p> <p>6. Về việc thông qua chủ trương trang bị máy tạo ion kiềm cho xưởng sản xuất nước đóng chai và đối tượng sử dụng sản phẩm.</p> <p>7. Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh chức năng nhiệm vụ và đổi tên phòng Chống thất thoát nước thành phòng Quản lý mạng lưới</p>
6	06/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua báo cáo về việc đánh giá lại giá trị tài sản theo kết luận Thanh tra số 21/KL-TTr ngày 09/08//2022 do Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội thực hiện.

*** Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:**

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
1	06/01/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2023
2	10/01/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy nước

			Yên Lập công suất 26.000m ³ /ngđ (giai đoạn 2)
3	12/01/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt đơn giá dịch vụ vận chuyển đồng hồ đo nước
4	16/01/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ Cầu Bang đến Cầu K67 tăng cường cấp nước cho khu vực phía Đông thành phố Hạ Long
5	16/01/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt Quy định một số định mức chi tiêu áp dụng trong Công ty
6	19/01/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phương án thanh lý tài sản cố định, các vật tư hư hỏng, kém và mất phẩm chất tại thời điểm 31/12/2022
7	20/02/2023	07/07 thành viên	Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình: Sửa chữa đập dâng Thác Nhoòng, xã Sơn Dương, TP. Hạ Long tỉnh Quảng Ninh
8	24/02/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt bảng đơn giá dịch vụ thay thế vật tư trong bình nóng lạnh khách hàng
9	10/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt một số quy chế, quy định áp dụng tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Quy chế phân cấp nội bộ; Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tại Công ty)
10	21/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
11	20/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt kế hoạch chi phí sản xuất theo yếu tố năm 2023 tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
12	22/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt phương án chi trả thù lao của Người đại diện vốn nhà nước, thành viên HĐQT và thư ký Công ty
13	24/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt bảng giá thành sản xuất nước uống tinh khiết Quawaco sử dụng trong nội bộ Công ty
14	27/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt phương án vay hạn mức bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Quảng Ninh (VIB)

15	29/03/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt khung giá bán nước thô cho Nhà máy nhiệt điện Thăng Long thuộc Công ty cổ phần nhiệt điện Thăng Long.
16	05/04/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt đơn giá thay thế van phao phục vụ khách hàng
17	11/04/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phương án thanh lý tài sản là tuyến ống HDPE D200 L1052 từ Cầu Sông Sinh đến đường xuống Bí Giàng – Xí nghiệp nước Ưông Bí
18	17/04/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt phương án đảm bảo an toàn cấp nước khu vực phía Tây thành phố Hạ Long
19	20/04/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chi phí khai thác nước thô từ hồ Cao Vân
20	04/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt nội dung các điều khoản hợp đồng cung cấp và sử dụng nước đã qua xử lý giữa Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và Công ty cổ phần Khu công nghiệp Bắc tiên phong
21	04/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư tuyến ống HDPE D315 + D225 cấp nước khu dân cư xã Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên.
22	05/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư phương án cấp nước khu công nghiệp Bắc Tiên Phong
23	05/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng
24	05/05/2023	07/07 thành viên	Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty
25	10/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022
26	15/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt dự thảo các nội dung hợp, các tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
27	31/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt điều chỉnh định mức nhân công thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt

28	31/05/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt đề xuất trang bị và thuê máy phát điện ứng phó tình huống thiếu nguồn điện phục vụ sản xuất
29	05/06/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Nhà máy nước Dương Huy 2 công suất 25.000 m ³ /ngđ và tuyển ống truyền tải HDPE D630, D560 đáp ứng nhu cầu sử dụng và đảm bảo an toàn cấp nước cho thành phố Cẩm Phả
30	12/06/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng dự án bể chứa nước sạch NMN Đoàn Tĩnh
31	12/06/2023	07/07 thành viên	Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty
32	15/06/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương uỷ quyền ký kết hợp đồng, áp dụng dịch vụ cấp nước theo hình thức hợp đồng điện tử
33	16/06/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt khen thưởng các tập thể, vận động viên có thành tích trong giải Marathon "Quawaco - Bước chạy kết nối".
34	16/06/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương nghiên cứu lập quy hoạch mở rộng nâng công suất Nhà máy nước Yên Lập lên 270.000 m ³ /ngđ.
35	23/06/2023	07/07 thành viên	Về việc chủ trương xây dựng bể chứa nước sạch tại đồi Mắm Tôm, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long
36	23/06/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt đề xuất hỗ trợ nước uống đối với một số vị trí công nhân lao động trực tiếp
37	23/06/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt khen thưởng cho các cháu có bố và mẹ là CBCNV trong Công ty đạt thành tích trong học tập
38	23/06/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương giải pháp tổng thể giảm tỷ lệ thất thoát nước khu vực Hà Nam thị xã Quảng Yên
39	05/07/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy mô công trình: Đầu tư tuyển ống HDPE D450 đấu nối từ bùng binh đại lộ Hoà Bình đến cầu Bà Mai
40	05/07/2023	07/07 thành viên	Về việc Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023

41	06/07/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt phương án trích lập dự phòng phải trả đối với tiền sản phẩm dịch vụ thủy lợi tại hồ chứa nước Cao Vân
42	07/07/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phương án thanh lý tài sản cố định hệ thống máy biến tần tại NMN Diên Vọng
43	20/07/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước khu nhân dân xã Tràng Lương, thị xã Đông Triều
44	20/07/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương phương án tối ưu hoá vận hành NMN Đồng Mây
45	20/07/2023	07/07 thành viên	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
46	28/07/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022
47	28/07/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy mô công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D315+280 từ khu xử lý Quảng Yên đến Hà An
48	31/07/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh định mức trang bị bộ quần áo đồng phục gián tiếp cho CBCNV năm 2023
49	31/07/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt đơn giá lô vật tư thừa trong công tác kiểm kê
50	31/07/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đề xuất chi trả tiền sản phẩm dịch vụ thủy lợi tại hồ chứa nước Cao Vân
51	04/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đầu tư tuyến ống HDPE D355 từ cầu K67 đến cầu Nước Mặn đảm bảo an toàn cấp nước khu vực Cao Thắng - Hà Lâm
52	04/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương phương án đầu tư kết nối mạng lưới cấp nước thành phố Uông Bí và phường Vàng Danh
53	04/08/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

54	08/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương và nội dung ghi nhớ hợp tác giữa Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (HueWACO) và Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (QUAWACO)
55	11/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đầu tư phần mềm quản lý mạng lưới, chống thất thoát trên nền bản đồ GIS
56	11/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2023 và xây dựng kế hoạch cho giai đoạn 2024-2026
57	14/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung Thư giải trình phục vụ công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty; Giải trình ý kiến về dự án toà nhà chung cư Quawaco
58	15/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung phúc đáp văn bản số 325/PTQĐ ngày 03/08/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Uông Bí
59	17/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đầu tư thay thế các đoạn ống gang D400+300 cũ trên tuyến ống UB02 bằng ống D315HDPE cấp nước phường Phương Nam, Tp Uông Bí.
60	18/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương phương án thay thế tấm lợp Lamela tại NMN Yên Lập
61	25/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương trả giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt tại hồ chứa nước Cao Vân
62	25/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua báo cáo nguồn quỹ và đề xuất chi thưởng cho người lao động từ nguồn Quỹ khen thưởng, chi hoạt động phúc lợi
63	25/08/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua đề nghị điều chỉnh bổ sung giá thành sản xuất nước uống tinh khiết Quawaco sử dụng trong nội bộ Công ty
64	08/09/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý mạng lưới cấp nước tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh

65	11/09/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua kế hoạch triển khai thực hiện đề án đảm bảo an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030
66	18/09/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung báo cáo kết quả làm việc của Đoàn công tác theo Quyết định số 1466/QĐ-CTN tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế
67	25/09/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy định số 375/1998/QĐ-UB ngày 12/02/1998 của UBND tỉnh Quảng Ninh
68	26/09/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Nhà máy nước Khe Mai tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
69	03/10/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đầu tư tuyến ống D630 từ NMN Yên Lập đến Khu công nghiệp Bắc Tiên Phong
70	03/10/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô đầu tư công trình: Cải tạo đường ống nước thô, bể phản ứng, bể lọc và đường ống dẫn nước từ bể phản ứng sang bể lắng dây truyền 14.000m ³ /ngđ - Nhà máy nước Đồng Mây
71	05/10/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua đề xuất hình thức trả lương và khoán sản phẩm tư vấn thiết kế các công trình giao phòng Kỹ thuật Công ty thực hiện
72	20/10/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua giá bán nước thô cho Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
73	20/10/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua các nội dung đề xuất làm việc với Công ty cổ phần Nhiệt điện Thăng Long (TLP)
74	20/10/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung giải trình LNST quý 3 năm 2023 giảm hơn 10% so với quý 3 năm 2022, ý kiến kiểm toán về dự án toà Chung cư Quawaco
75	22/11/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phê duyệt phương án thanh lý vật tư năm 2023
76	24/11/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua nội dung báo cáo bồi thường, chi trả chi phí ý tế tai nạn lao động

77	27/11/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đề nghị bán thanh lý vật tư thu hồi từ tài sản thanh lý, công cụ dụng cụ hư hỏng, vật tư thu hồi từ các công trình thay thế, sửa chữa năm 2022, vật tư thu hồi và vật tư lạc hậu kỹ thuật năm 2023
78	28/11/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua đề nghị phê duyệt điều chỉnh (lần 2) Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
79	30/11/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương đề xuất trang cấp xe ô tô xử lý sự cố
80	30/11/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả cho Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D355 cấp nước cho KCN Bắc Tiên Phong.
81	08/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua đề xuất không lập thiết kế dự toán chi phí công tác sửa chữa, cải tạo HTCN và kiểm soát giá mua vật liệu xây dựng phục vụ cho sản xuất
82	08/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phê duyệt điều chỉnh đơn giá sản xuất quả mứt
83	15/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua báo cáo kết quả nội dung làm việc với Công ty cổ phần Nhiệt điện Thăng Long
84	20/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm hàng hoá và vốn đầu tư năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
85	21/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương để Người lao động trong Công ty được thực hiện thủ tục vay vốn từ "Quỹ trợ vốn cho CNLĐ nghèo" của Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh.
86	22/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương thu hồi, thay thế đồng hồ kiểm định theo nội dung báo cáo kiểm định đồng hồ DN15 bộ số, buồng đo Powogaz, vỏ Zenner
87	22/12/2023	07/07 thành viên	Về việc phê duyệt phương án giao kế hoạch lương năm 2024 cho các đơn vị khối sản xuất

			nước máy trong Công ty
88	22/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua báo cáo kết quả đạt được trong công tác xử lý mangan tại NMN Diễn Vọng và chủ trương thực hiện giải pháp xử lý mangan tại các nhà máy.
89	26/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua kế hoạch định mức trang bị thiết bị an toàn - vệ sinh lao động
90	27/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh nội dung, quy mô dự án đầu tư: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều.
91	28/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phê duyệt các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
92	27/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh cho dự án Đầu tư tuyến ống HDPE D560 Cầu Bang đến cầu K67 cấp cho khu vực phía Đông thành phố Hạ Long
93	28/12/2023	07/07 thành viên	Về việc thông qua quy định lựa chọn nhà thầu các gói thầu để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành:

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Vũ Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT – Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Ông Hoàng Ngọc Hà – Thành viên HĐQT – Cử nhân Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ quản lý công.
- Ông Trịnh Văn Bình – Thành viên HĐQT – Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức danh Ban kiểm soát	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	
1	Bà Lê Thị Tâm	Trưởng Ban	1.000	0,002			
2	Phạm Duy Hiếu	Thành viên	300	0,0006			
3	Lưu Thị Hiền	Thành viên	600	0,0012			
4	Phạm Phương Dung	Thành viên	0	0			

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành họp: 04 cuộc họp để thông qua kết quả thực hiện công việc của mình.

- Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

+ Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng, và các cuộc họp hội ý HĐQT/tuần.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 thông qua các báo cáo kết quả công việc hàng tháng; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2023, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2023.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

+ Rà soát các Hợp đồng mua bán vật tư trong năm 2023.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*** Hội đồng quản trị:**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 5.400.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên HĐQT: 2.880.000 đồng/người/tháng.

*** Ban Kiểm soát:**

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 04 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo bậc nhân viên kinh tế tại Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty *(do bố trí chuyên biệt, không kiêm nhiệm công tác khác nên không được hưởng thêm thù lao)*.

- Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện phân phối tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích Văn bản số 089/VACO/BCKiT.NV2 ngày 21/3/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán VACO về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh *(đính kèm)*:

- **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO như sau:**
 “- Như đã trình tại Thuyết minh số 14, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang ngừng triển khai dự án Tòa nhà chung cư Quawaco từ ngày 27 tháng 3 năm 2014. Tổng chi phí đầu tư vào dự án này và giá trị tạm ứng cho nhà thầu trên báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 61.522.861.960 VND (tương tự tại thời điểm ngày 01 tháng 01 tháng 2023). Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết tình trạng dở dang của dự án này. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá giá trị tồn thất của dự án này (nếu có) và chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu liên quan đến khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn này không.”

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đính kèm theo Báo cáo này, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh trong năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN (báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ninh (báo cáo);
- HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, TK1.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Văn Tuấn